

Số: 154/2018/QĐST-DS

Càng Long, ngày 12 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2018/TLST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977

- Ông Cao Văn Q, sinh năm 1958

Đồng địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quận: Bà Trần Thị Sáu, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2018)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện trả cho bà Trần Thị S số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Bà Trần Thị S thống nhất nhận số tiền này.

Về thời gian trả: Bà Trần Thị S với chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp 175.000 đồng (*Một trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí. Bà S không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà Trần Thị S 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/ 0017468, ngày 15/8/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang